

Số: 60 /TB-HĐTĐGD

A Dơi, ngày 18 tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO

Kết quả thẩm định phương án giá đất để tính tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất Dự án: Xây dựng CSHT thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) - Tiểu dự án nâng cấp, cải tạo đường giao thông trung tâm xã A Dơi, huyện Hướng Hóa

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 quy định về giá đất; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của Chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai; Căn cứ Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 17/8/2026 của UBND xã A Dơi về việc thành lập Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã A Dơi;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị Quy định Bảng giá đất áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 21/2026/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị Quy định một số chỉ tiêu áp dụng trong phương pháp thặng dư và các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất khi xác định giá đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 4031/QĐ-UBND ngày 24/7/2021 về việc chấp thuận chủ trương đầu tư; số 777/QĐ-UBND ngày 05/4/2024 về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) - Dự án thành phần tỉnh Quảng Trị”;

Căn cứ văn bản số 3853/UBND-TH ngày 05/8/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc thực hiện khung chính sách và sổ tay quản lý dự án theo quy định của nhà tài trợ ADB;

Căn cứ Thông báo số 697/TB-UBND ngày 26/5/2026 của UBND xã A Dơi về việc Thông báo thu hồi đất để thực hiện Tiểu dự án: Nâng cấp, cải tạo đường giao

thông trung tâm xã A Dơi, huyện Hướng Hoá thuộc Dự án: Xây dựng CSHT thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM);

Theo đề nghị của Kinh tế tại Tờ trình số 286/TTr-PKT ngày 18/9/2026 (kèm theo Biên bản cuộc họp của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể ngày 17/9/2026 và phương án giá đất cụ thể do Công ty TNHH MTV Tư vấn đo đạc bản đồ Tiến Phát lập ngày 17/9/2026).

Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã A Dơi thông báo phương án giá đất để tính tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất dự án: Nâng cấp, cải tạo đường giao thông trung tâm xã A Dơi, huyện Hướng Hoá thuộc Dự án: Xây dựng CSHT thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM); Cụ thể như sau:

TT	Loại đất	Vị trí	Đơn giá ban hành kèm theo nghị quyết 12/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Trị	Giá đất theo kết quả định giá cụ thể	Hệ số chênh lệch	Ghi chú
I	Đất ở					
Khu vực thôn Proixy cũ						
1	Điểm giao đường tỉnh 586 và đường bê tông có mặt cắt trung bình 5,5m	1 điểm giao	495.000	706.000	1,43	Thửa 86 tờ BĐĐC số 19 và các thửa đất trên tuyến bị ảnh hưởng bởi dự án
		2	315.000	494.000	1,57	
		3	225.000	353.000		
		4	135.000	212.000		
2	Tiếp giáp đường bê tông có mặt cắt trung bình 5,5m	1	250.000	346.000	1,38	Thửa 313, 424, 100, 413, 132, 298, 425, 326, 263, 364, 440, 425, 397, 161, 99, 131, 432, 307, 316, 442, 325, 419, 491, 365, 215 tờ BĐĐC số 19; Thửa 212, 244, 233, 231, 270, 232, 255, 246, 245, 269 tờ BĐĐC số 20; Thửa 21, 06 tờ BĐĐC số 24 và các thửa đất trên tuyến bị ảnh hưởng bởi dự án
		2	175.000	242.000		
		3	125.000	173.000		
		4	75.000	104.000		

3	Điểm giao hai đường bê tông có mặt cắt trung bình 5,5m	1-điểm giao	275.000	411.000	1,49	Thửa 324 tờ BĐĐC số 19; Thửa 267, 256 tờ BĐĐC số 20; Thửa 1201 tờ BĐĐC số 24 và các thửa đất trên tuyến bị ảnh hưởng bởi dự án
		2	175.000	288.000	1,65	
		3	125.000	206.000		
		4	75.000	123.000		
Thôn Đồng Tâm cũ (Khu vực Tân Hải, Trung Phước)						
1	Tiếp giáp đường bê tông có mặt cắt trung bình 5,5m	1	250.000	277.000	1,11	Thửa 152, 137, 156, 01, 113, 50, 69, 1551, 115, 83, 114, 153,121, 109, 142, 118, 0, 29, 155, 95, 78, 24, 38, 66, 91, 99,116,122,140,117, 151tờ BĐĐC số 24; Thửa 46, 45, 39, 44, 21, 08, 13, 06, 09, 07, 04, 41, 42, 10, 12 tờ BĐĐC số 27 và các thửa đất trên tuyến bị ảnh hưởng bởi dự án
		2	175.000	194.000		
		3	125.000	139.000		
		4	75.000	83.000		
2	Điểm giao hai đường bê tông có mặt cắt trung bình 5,5m	1-điểm giao	275.000	320.000	1,16	Thửa 130,144, 146 tờ BĐĐC số 24; Thửa 03 tờ BĐĐC số 27 và các thửa đất trên tuyến bị ảnh hưởng bởi dự án
		2	175.000	224.000	1,28	
		3	125.000	160.000		
		4	75.000	96.000		
3	Tiếp giáp hai đường bê tông không giao nhau có mặt cắt trung bình 5,5m	1	262.500	302.000	1,15	Thửa 28, 86, 58, 90, 103, 65, 97, 33, 61 tờ BĐĐC số 24 và các thửa đất trên tuyến bị ảnh hưởng bởi dự án
		2	175.000	211.000	1,21	
		3	125.000	151.000		
		4	75.000	91.000		
4	Tiếp giáp hai đường bê tông có mặt cắt trung bình 5,5m không giao nhau(trước và sau) và đường đất cạnh bên có mặt cắt trung	1-điểm giao	262.500	341.000	1,30	Thửa 74, 50, 77 tờ BĐĐC số 24 và các thửa đất trên tuyến bị ảnh hưởng bởi dự án
		2	175.000	239.000	1,37	
		3	125.000	171.000		
		4	75.000	102.000		

	bình 3,5m					
5	Tiếp giáp đường đất có mặt cắt trung bình 5,5m	1	225.000	242.000	1,08	Thửa 63, 61,52,55, 51, 56, 48, 60, 58 tờ BĐDC số 27 và các thửa đất trên tuyến bị ảnh hưởng bởi dự án
		2	157.500	169.000		
		3	112.500	121.000		
		4	67.500	73.000		
Thôn Đồng Tâm cũ (Khu vực Phong Hải)						
1	Tiếp giáp đường đất đất có mặt cắt trung bình 5,5m	1	225.000	242.000	1,08	Thửa 64, 67, 68, 65, 71, 58 tờ BĐDC số 28; Thửa 06, 39,19, 08, 38, 28, 14, 40, 15, 31, 32, 33 tờ BĐDC số 29; Thửa 01,03,07 tờ BĐDC số 90 và các thửa đất trên tuyến bị ảnh hưởng bởi dự án
		2	157.500	169.000		
		3	112.500	121.000		
		4	67.500	73.000		
2	Điểm giao hai đường đất có mặt cắt trung bình 5,5m	1 - điểm giao	236.250	273.000	1,16	Thửa 10, 12 tờ BĐDC số 29 và các thửa đất trên tuyến bị ảnh hưởng bởi dự án
		2	157.500	191.000	1,21	
		3	112.500	137.000		
		4	67.500	82.000		
3	Điểm giao đường bê tông có mặt cắt ngang từ 3m đến nhỏ hơn 6m và đường đất có mặt cắt trung bình 5,5m	1 - điểm giao	262.500	302.000	1,15	Thửa 27,1001 tờ BĐDC số 90 và các thửa đất trên tuyến bị ảnh hưởng bởi dự án
		2	175.000	211.000	1,21	
		3	125.000	151.000		
		4	75.000	91.000		
II	Đất nông nghiệp có nguồn gốc là đất nông nghiệp trong cùng thửa đất có đất ở					
1	Được tính bằng 50% giá đất ở cùng đường, cùng vị trí trên cùng địa bàn xã A Dơi (quy định tại Điều 5 Nghị quyết 12/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Trị)					
II	Đất nông nghiệp					
1	Đất trồng cây hàng năm gồm đất lúa và đất trồng cây hàng năm khác	Vị trí 1	44.000	44.000	1,00	Các thửa đất trên tuyến bị ảnh hưởng bởi dự án
2	Đất trồng cây lâu năm (CLN)	Vị trí 1	44.000	44.000	1,00	Các thửa đất trên tuyến bị ảnh hưởng bởi dự án

Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã A Dời thông báo để các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:

- UBND xã;
- Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật;
- Chi nhánh TTPTQĐ Khu vực phía Nam;
- Phòng Kinh tế xã;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH GIÁ ĐẤT
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Văn Ngoai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ